

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 01-02-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Thi

Bà Hoài Thị Hà Khuyên

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Chính - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2024/TLST-HS ngày 10/01/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HS ngày 18/01/2024 đối với bị cáo:

Lê Xuân T sinh ngày 07/06/1996 tại Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 3, phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q và bà Lê Thị T; có vợ Trần Thị Thanh H nhưng chưa có con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 02/8/2023 đến ngày 11/8/2023 chuyển tạm giam, ngày 25/10/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cho bảo lãnh; có mặt.

- Bị hại: Anh Y Khem H sinh năm 1995; địa chỉ: Buôn N, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 02/8/2023 Công an huyện An Dương nhận được tin báo qua điện thoại của chị Hya Hwing về việc chồng chị là anh Y Khem H đang bị giam giữ trái phép tại phòng 213 L9K8 chung cư H, thôn V, xã A, huyện A. Công an huyện An Dương đã phối hợp với Công an xã An Đồng kiểm tra hành chính

phòng 213 L9K8, thấy phòng trong tình trạng khóa cửa bên trong, phát hiện trong phòng có 04 người gồm Lê Xuân T, Y Khem H, Cao Hoài N và Trịnh Đình T.

Tại cơ quan điều tra, T khai nhận: Đầu tháng 7/2023 T thuê phòng 213 L9K8 chung cư Hoàng Huy, thôn Vĩnh Hợp, xã An Đông để ở và nhận giới T lao động có nhu cầu sang Thái Lan làm việc T tư vấn và trả trước toàn bộ chi phí làm hộ chiếu, ăn ở, đi lại trong thời gian chờ làm thủ tục đi Thái Lan; sau đó người lao động sẽ hoàn trả. Ngày 10/7/2023 T được bạn là Phùng Tăng Q giới T anh Y Khem H và anh Cao Hoài N có nhu cầu sang Thái Lan làm việc. T đồng ý và cho địa chỉ để anh Y Khem H và anh Cao Hoài N đến. Ngày 17 và ngày 18/7/2023 hai anh lần lượt đến phòng trọ để sinh hoạt cùng T. T đã làm hộ chiếu cho mỗi anh với giá 3.000.000 đồng/hộ chiếu. Sau khi hoàn tất thủ tục của anh Nam, ngày 01/8/2023 Trịnh Đình T là bạn xã hội của T đến phòng trọ chơi, T nhờ T đi cùng để đưa anh Nam ra sân bay Nội Bài để đi Thái Lan. Khi đến sân bay, anh Nam đổi ý không đi nữa và trở lại phòng trọ của T ở, hẹn vài ngày sau sẽ trả tiền chi phí cho T. Ngày 02/8/2023 anh Y Khem H gọi điện cho T và anh Q biết là không muốn đi Thái Lan lao động nữa, T yêu cầu anh Y Khem H hoàn trả số tiền 11.700.000 đồng gồm chi phí làm hộ chiếu, ăn uống, xe đi lại của T. Khoảng 12 giờ cùng ngày Y Khem H chuyển vào tài khoản của anh Phùng Tăng Q 12.000.000 đồng và báo lại cho T biết rồi ra về. T đã liên lạc với Q để yêu cầu chuyển lại số tiền đó cho T nhưng không được. T nảy sinh ý định giữ anh Y Khem H lại. T đã khóa cửa ra vào rồi cất chìa vào phòng ngủ của mình. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Y Khem H đòi T mở cửa cho về nhưng do chưa nhận được tiền từ Q chuyển nên T không đồng ý mà tiếp tục giữ anh Y Khem H. Anh Y Khem H đã liên lạc với vợ nhờ báo Công an.

Về vật chứng vụ án gồm: 01 điện thoại Iphone 11 Promax của T đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương.

Về dân sự: Anh Y Khem H yêu cầu T bồi thường 2.000.000 đồng tiền tổn thất về tinh thần; bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa bị cáo trình bày thống nhất về hành vi như đã nêu trên.

Cáo trạng số 23/2024/CT-VKS ngày 05/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Lê Xuân T về tội Giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự (BLHS). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 157; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo; tịch thu phát mại nộp sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 11 Promax. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Nói lời sau cùng bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm đã thực hiện; mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật và giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định trong quá trình tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội: Không có thẩm quyền bắt, giữ người nhung vào hồi 12 giờ ngày 02/8/2023, tại phòng 213 L9K8 chung cư Hoàng Huy, thôn Vĩnh Hợp, xã An Đồng, huyện An Dương. Lê Xuân T đã có hành vi khóa cửa phòng giữ anh Y Khem H nhằm mục đích giải quyết việc thanh toán tiền làm thủ tục đi lao động nước ngoài. Với hành vi nêu trên, bị cáo đã phạm tội Giữ người trái pháp luật vi phạm khoản 1 Điều 157 của BLHS. Các chứng cứ xác định các bị cáo không có tội bị loại trừ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với hành vi đã thực hiện.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bồi thường đầy đủ và có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[4] Về hình phạt: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có khả năng tự cải tạo mà không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Vậy nên xử bị cáo mức án khởi điểm như đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp và xem xét áp dụng Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo để cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại Iphone 11 Promax thu giữ của bị cáo T dùng liên lạc để phục vụ mục đích giữ người nên tịch thu nộp sung quỹ Nhà nước.

[6] Về bồi thường dân sự: Bị cáo đã bồi thường đầy đủ như bị hại yêu cầu; bị hại không có yêu cầu gì khác nên không giải quyết.

[7] Về những vấn đề khác: Vụ án này không có dấu hiệu của việc bỏ lọt tội phạm hoặc hành vi phạm tội mới nên Hội đồng xét xử không phân tích chứng cứ để xem xét việc khởi tố vụ án hay yêu cầu Viện kiểm sát khởi tố vụ án hình sự. Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xét. Do được áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo nên hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cho bảo lãnh đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; Điều 65; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt: Lê Xuân T 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Giữ người trái pháp luật”, thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Lê Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường Cửa Ông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

- Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

- Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

- Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự.

- Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về biện pháp ngăn chặn: Áp dụng Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Bùi Duy Đức.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu phát mại nộp sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại Iphone 11 Pro Max của Lê Xuân T (Chi tiết tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.
Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện An Dương;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan điều tra CA huyện An Dương;
- Cơ quan THAHSCA huyện An Dương;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện An Dương;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- PC10, PV06 CATP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Văn Dũng